

TẬP TRUYỆN ÔNG NGOẠI VÀ HÀNH TRÌNH HÒA GIẢI VÔ TẬN CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN NGỌC TƯ

THE STORY COLLECTION “GRANDPA” AND ENDLESS RECONCILIATION JOURNEY OF WRITER NGUYEN NGOC TU

Hồ Hữu Nhật, Nguyễn Thanh Tâm

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; Email: hohuunhatdhsp@gmail.com

Tóm tắt - Hơn mười năm lại đây, Nguyễn Ngọc Tư là cái tên đã trở nên quen thuộc với người yêu văn học. Sau nhiều trải nghiệm nghệ thuật, sự ra đời của tập truyện Ông ngoại là một bất ngờ thú vị. Đây là tác phẩm đầu tay chị viết cho thiếu nhi. Không quá mới lạ về đề tài nhưng tác phẩm vẫn làm rung động nhiều tâm hồn. 11 câu chuyện trong tập truyện đều có một hành trình riêng. Thế nhưng, xuyên suốt những mẩu chuyện ấy vẫn thấy được mạch đập chung của nó, mạch đập rất Nguyễn Ngọc Tư. Đó chính là việc mượn văn hóa Nam bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. Vì vậy, đi qua 100 trang truyện là những nỗi buồn nhẹ tênh. Đơn giản, bởi nó được nâng đỡ bằng trái tim nhân hậu của chính nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.

Từ khóa - Nguyễn Ngọc Tư; Tập truyện Ông ngoại; hành trình hòa giải; tình người; nỗi buồn nhẹ tênh

Abstract - Over the past ten years, Nguyenngoctu has become a familiar writer for literature lovers. Through the experiences of art, the birth of the work “grandpa” is an interesting surprise. This is her first novel written for children. Although it not so new on the subject, it still touches many hearts. Eleven stories in the work have its own journey. However, the series of stories can see their common beats that are characteristics of Nguyenngoctu, which is the borrowing of culture in Southern Vietnam to cover the desire of bringing the warm human love to reconcile all boundaries and all distances. Therefore, going through 100 pages of the story is a gentle sadness. Simply, it is supported by a kind heart of the writer Nguyen Ngoc Tu.

Key words - Nguyenngoctu; grandpa story collection; reconciliation journey; human love; gentle sadness

1. Đặt vấn đề

Sinh năm 1976 ở đất mũi Cà Mau, trải nghiệm văn chương qua nhiều thể loại: truyện ngắn, truyện dài, tản văn, thơ... Nguyễn Ngọc Tư là cái tên đã đến và sống được trong khoảng trống tâm hồn khá chật hẹp của con người đương đại. Trong rất nhiều tác phẩm của chị, tập truyện **Ông ngoại** là một bất ngờ thú vị. Tập truyện này đến với độc giả đã 4 năm nay. Thuở đầu đón nhận nó, cá nhân tôi rất hồ hởi. Thêm được một người nghĩ đến trẻ em và viết cho đối tượng này, đặc biệt đó lại là người quen của văn học người lớn, người đã từng làm xôn xao đời sống văn học với tác phẩm **Cánh đồng bất tận**. Đọc xong tập truyện, tôi thở phào nhẹ nhõm. Cảm giác của một người đã hít được “mùi thơm hơi ngòn ngọt của bẹ dừa nước mọc chòm chòm ra ngoài bãi”, được “nuốt tuần tuột từng miếng bầu trong veo ngọt lịm”... Hạnh phúc hơn khi xúc cảm đó không thuộc về riêng mình. Nhiều độc giả hứng thú với 11 câu chuyện nhỏ xinh trong tập truyện và ngóng đợi ngày tác phẩm được tái bản. “Riêng Ông ngoại thì chưa thấy tái bản, thiệt tình là nếu tái bản thì mình cũng... nhục, vì truyện thiếu nhi hồi ấy chị viết rất... kỳ”. Lời tâm sự của Nguyễn Ngọc Tư dù ở không gian rất riêng (nguyenngoctu.net) đã tạo nên tấm barie chắn ngang dòng xúc cảm ấy. Tác giả với ý thức nghề nghiệp đang nghiêm khắc đánh giá tác phẩm hay chỉ là sự khiêm tốn thường tình? Lớp độc giả chúng tôi để dành đón nhận đứa con đầu lòng mà Nguyễn Ngọc Tư dành cho tuổi thơ?... Trong ngồn ngộn đó, tôi quyết định đọc và giải mã lại tập truyện.

2. Nội dung

Không lạ, nhưng đọc **Ông ngoại** vẫn thấy hài lòng với không gian văn hóa miền Tây Nam bộ trong tác phẩm này. Lâu nay, đọc các tác phẩm khác của chị, mọi người đã công nhận Nguyễn Ngọc Tư là đặc sản miền Nam. Trần Hữu Dũng từng nhận định: “Nếu bạn là người Nam, và nhất là

nếu bạn đã xa quê hương lâu năm, thì chỉ những chữ mà Nguyễn Ngọc Tư dùng cũng đủ làm bạn sống lại những ngày thơ ấu xa xôi ấy. Từ vụng của Nguyễn Ngọc Tư không quý phái hay độc sáng (như của Mai Ninh chẳng hạn) nhưng, đối nghịch, đó là một từ vựng dân dã, lấy thẳng từ cuộc sống chung quanh. Sự phong phú của phương ngữ trong tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư là tích tụ của một thính giác tinh nhạy và trọn vẹn: nghe và nhớ” [1]. Quả thực, chỉ là những nét phác thảo nhẹ và đơn sơ nhưng Nguyễn Ngọc Tư vẫn gọi người xa xứ và khác xứ nhớ về xứ sở sông nước này, nhớ về bát canh cá rô đồng, mắm kho, bông súng (Người mẹ vườn cau), mùa gió chướng se se (Tết cho cô), màn sương giăng trắng ngầu ngầu chỗ rặng đước sau dãy nhà san sát bên dòng kinh (Xa xóm Mũi)... Từng câu chuyện một nhẹ nhàng tưới tắm người đọc bằng chất giọng miền Tây chất phác, thiết tha nhưng thương thương đến lạ. Độc giả trung thành của Nguyễn Ngọc Tư sẽ hít hà không khí rất nhanh vì nó đã là một phần máu thịt của phong cách Nguyễn Ngọc Tư. Và một điều thú vị nữa là tác giả đã tái sử dụng sáng tạo vốn liếng ngôn ngữ của quê hương mình để tạo nên những so sánh tu từ thú vị:

- Tôi biết lội hồi sáu tuổi. Hôm đầu tiên xuống nước, tôi ở trường ngừng ngắt cái cu bằng trái ớt.

- Cái đầu tôi ngoi lên còn cái mông chìm lìm, ba cười, chê: “cái thằng bơi y hệt con chó phèn” (Tắm sông).

- Thằng đó lùn tịt nhưng cái mặt già chắt, hai con mắt thò lộ như hai con ốc bươu vàng, sống mũi xẹp lép gầy từng khúc, cái trán thì vò, gấn trên bộ mình ốm tong ốm teo là cái đầu chơ vơ như cá lóc gặp nước mặn (Lụm “Còi”).

- Chúng tôi tưới nước như tưới hoa. Nội cười – “Bay tưới như thần lặn đất” (Giàn bầu trước ngõ).

Một chuẩn thẩm mỹ mới được định hình trong những cấu trúc so sánh trên. Độc giả nhỏ tuổi thích thú với chuẩn thẩm mỹ dung dị, đời thường ấy. Cứ như thế, Nguyễn Ngọc

Tư đã tạo cho người đọc những niềm vui nho nhỏ khi đến với tác phẩm của mình. Là khi vốn từ vựng quen thuộc của bạn đọc lọt khế vào những từ láy mới mẻ và rất đời sinh động dường như có thương hiệu riêng của nhà văn nữ này: Tôi chừng đói quá tao mới khóc, tao khóc rồn rồn luôn, tao mạnh miệng từ hồi nhỏ mà. Rồi cái có bà dì bán bánh mì chạy lại, bông lên, đâu có sữa, bà dì mới móc ruột bánh mì cho tao trấp trấp đỡ... (Lục "Còi"); Chú Biểu quần vo tới gối, uống rượu tòn tọt, cười khà; Tôi đó mưa xập xoài rá rích, ba tôi chong đèn ngồi rít thuốc... (Người mẹ vườn cau). Là khi giữa cái "dùi đục", "bổ củi" của ngôn ngữ miền Tây lại se sát những lời dịu ngọt, mềm thương: Ôi cái quê của nội. Cái quê heo hút muốn về phải đi mấy chặng xe, tàu. Cái quê mà mỗi lần về, vào cuối mùa mưa, đất bùn quển vào móng chân tôi, ém chặt thối đen. Cái quê đèn cây, đèn cóc, đêm nhóc nhen kêu buồn nấu ruột, mùa lũ, lơ phơ chỉ thấy mấy nóc nhà (Giàn bầu trước ngõ). Thơ đã len lỏi vào những câu văn xuôi ấy trong sự hiện diện của thần từ "ôi" và việc nhà văn đã khai thác nguyên lí song song để tạo ra những cấu trúc sóng đôi giàu nhạc tính.

Tuy nhiên, sức hút lớn nhất của tác phẩm không thuộc về những điều đó. Sự hồn hậu của người viết đã di cư đến từng nhân vật, tạo nên những thanh âm rất đẹp cho sông nước miền Tây. Tôi cho rằng, 11 câu chuyện này đều đi chung trên một lộ trình có tên là HÒA GIẢI. Nguyễn Ngọc Tư đã điều phối rất tốt những thứ vốn đã có khoảng cách để tạo nên những khoảng lặng ý nghĩa cho tác phẩm. Đó là điều có khả năng ngân rung rất lâu trong trí nhớ bạn đọc, dù rằng trang truyện **Ông ngoại** đã gấp lại trước mắt họ.

Với truyện ngắn **Ông ngoại**, cuộc hòa giải giữa hai thế hệ diễn ra khá êm ả. Trong tác phẩm này, Nguyễn Ngọc Tư không tạo những lần ranh đau đớn để đẩy con người ra xa nhau như **Tướng về hưu** của Nguyễn Huy Thiệp. Đơn thuần chỉ là sự khác biệt, điều mà những đứa trẻ ý thức rất rõ khi chúng kết luận: Lần này chị chết chắc (Lần này chính là lần Dung phải sang ở cùng ông ngoại). Và thực tế thì chỉ ở với ông hai hôm, Dung đã chạy về than thở lướt lướt với mẹ: "Ồ với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn con không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi...". Hai thế giới đã được dựng lên trong câu chuyện. Mấy ông bạn già, mấy chồng nhứt báo, cái radio cũ kĩ, mảnh vườn hoa trái... là không gian của ông. Dung thì bầu bạn với tiếng nhạc gào thét xập xình, sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Chỉ có điều, "hai thế giới ấy vừa giành giật vừa hòa tan nhau". Dung biết rõ là đang ở trong thế giới của ông nhưng lại không biết mình đang chìm dần vào đấy. Hằng đêm, em trở mình nghe ông ho khức khặc, nghe cây mai nhỏ nứt mình nảy chồi, nghe mùi hương trầm ông thắp trên bàn thờ bà ngoại... Còn ông ngoại từ lúc nào đã đến câu lạc bộ để học Anh ngữ, khiêu vũ. Hình ảnh hai ông cháu nắm tay nhau nhảy theo điệu bài Tango sâu lắng là sự "bắt tay" âm áp của hai thế hệ.

Truyện **Tắm sông** lại hướng về thiên nhiên để tìm mối dây liên hệ cho quá khứ, hiện tại, tương lai. Nước sông mát, thơm vị bẹ dừa nước và mùi đất sinh, nhộn nhịp cá kim kim trong ngày nước lớn là chuyện của ngày xưa. Còn

giờ thì sông ngâu đục, đầy rác, những đứa trẻ "buồn ơi là buồn" vì bị cấm ngắt tắm sông. Rất may mắn, chúng đã tìm cách thiết lập một tương lai tương đồng với quá khứ. Tôi, con Én đã vớt rác trên sông để chờ ngày sông sạch, trong trở lại. Thậm chí, con Én còn rần thẳng Tèo... còn mầy, mai một dùng đem mèo chết quăng xuống sông ghen, vừa dơ sông vừa tội lắm, mầy làm vậy mai một chết thành mèo đó... Đi qua cái hồn nhiên của con trẻ là tình người nồng hậu dành cho sông nước xứ phù sa.

Sự hòa giải giữa nông thôn và thành thị lại diễn ra trong truyện **Giàn bầu trước ngõ, Xa xóm mũi**. Truyện **Giàn bầu trước ngõ** đã cô đặc khí chất quê kiểng trong hình tượng người bà. Bà trông giàn bầu to trước ngõ. Bà nấu canh bầu với tép bạc. Bà làm bánh khọt bằng lò đất. Bà lấy vỏ bầu khô đeo mặt dây chuyền hình trái tim cho tụi nhỏ đeo. Tuy vậy, sự hoài nhớ thôn quê của nội có lúc trở thành vết buồn riêng của người. Cha tôi khó chịu khi dất quan khách len lỏi dưới giàn bầu để vào căn nhà sang trọng. Tôi rẻ rúng mảnh vỏ bầu hình trái tim: "Thời này ai đeo mấy thứ này, nội làm chi mất công". Một nỗi buồn sâu kín đã len vào đôi mắt dùng đục của nội. Nhưng Nguyễn Ngọc Tư không nở để nông thôn buồn lâu như thế. Con nhỏ con chị bếp xúng xính xỏ cọng chỉ vào đeo tòn ten trước cổ miêng vỏ bầu nội cho. Khách đến nhà sẫm soi từng mảnh lá cuống hoa và khen: Anh Ba có giàn bầu đẹp thiệt! Người nước ngoài kè má bên trái bầu xanh lún phún lông tơ chụp hình kỉ niệm. Sinh viên đi qua ngõ nhìn đau đầu: Nhớ nhà quá, tụi mầy ơi! Tôi cũng chiều chiều ra giàn bầu xanh rươi mơ màng nghe con ong vò vẽ trên từng phiến lá, chớp mắt nhìn chim sâu lách rích chuyển cành... Nhà văn đã kể rất nhiều về niềm vui ấy. Kể bằng sự trân trọng với không gian dân dã mà người bà đã cố gắng gìn giữ trong nếp sống và tâm can của mình. Tuy nhiên, ở vị trí của người kể chuyện và cũng là người muốn xóa đi khoảng cách giữa hai vùng miền văn hóa có quá nhiều sự khác biệt này, Nguyễn Ngọc Tư đã thấy được quy luật tất yếu của cuộc sống. Mùa mưa đến, giàn bầu thừa hẳn đi run rẩy trong gió và nội bị chứng tai biến não. Buồn thương cho nhân chứng sống động và chung thủy của đất quê! Tuy nhiên, người đọc vẫn không mất đi niềm tin về sự kết nối thôn quê và thành phố khi đọc cái kết của câu chuyện: "Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ. như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng ếch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như cửa rạ, cửa lúa, như cửa mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều. Giàn bầu vẫn trước ngõ, có kẻ đi qua kêu lên, "Tôi nhớ nhà".

Niềm tin ấy hẳn càng được củng cố khi đọc giả đến với **Xa xóm mũi** để thấu được cái bịn rịn của thằng Đức khi phải xa nơi chôn rau cắt rốn của mình. Đứa trẻ tật nguyền nhưng thông minh này hiểu rõ có những thứ mình không thể mang đi theo ra ngoài huyện như: tiếng ghe cào đi đêm ra biển âm ỉ, tiếng cơm sôi ịch ạch trong bếp, tiếng nước xối ào ngoài mái đặt trên sàn lán làm bằng cây đước, ngọn khói sớm chiều êm ả cuộn êm ả tan, con bé em mở quấy đập ầm ầm trên bộ ngựa gỗ, hơi thở lão khào của ngoại, tiếng má nấc những tiếng lờ lờ... Toàn những thứ "không thể gói vào trong giỏ để lâu lâu hé ra nhìn cho đỡ tui" nhưng sao nó cứ thấy thương quá, thương hết thấy. Xứ biển nghèo khó mà nhiều yêu thương đã giúp nó quên

đi nỗi đau tật nguyền và ngày hôm nay ân tình tiễn nó ra huyện học chắc chắn sẽ là phần tất yếu trong nỗi nhớ, động lực sống của nó khi đi xa.

Đọc **Áo tết**, niềm tin lại đến với độc giả. Cái tết của người nghèo, người sang được nhìn cận cạnh, cụ thể qua việc sắm quần áo mặc tết cho con trẻ. Má mua cho Bé Em bốn bộ đẹp đủ mặc từ mừng một đến mừng bốn, đặc biệt là cái đầm hồng. Còn con Bích nhà nghèo bán bắp nướng trong ngõ – đứa trẻ chuyên mặc áo của anh hai để lại và áo mình thì chuyển cho mấy đứa em cho đến khi mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách, thì chỉ có một bộ. Nhưng tạo sự tương phản về thân phận không phải là mục đích chính của tác giả. Nguyễn Ngọc Tư đã để nhân vật Bé Em trưởng thành sớm về nhận thức, dẫn lòng không mặc bộ đầm hồng đi tết, mà mặc bộ đồ hao hao con Bích. “Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao kêu là bạn thân”. Diễn ngôn đời thường, trẻ con ấy đã làm nên không khí ấm cúng của những ngày tết, không khí đã từng hiện diện trong truyện ngắn **Tết cho cô**. Chỉ có điều cuộc hòa giải ở tác phẩm **Tết cho cô** lại diễn ra ở phạm vi rộng, đó là sự nỗ lực vượt qua sự chia xa của khoảng cách để đưa văn hóa miền Bắc đến miền Nam. Cô giáo Mai đã kể cho học trò nghe nhiều lần về cái công làng ngày xưa thầy u tiễn cô vào Nam, về những ngõ nhỏ quanh co, những bờ đề thơm rơm, những ngôi nhà mái ngói âm dương, về hoa đào nở đỏ trên bàn thờ gia tiên mỗi độ tết về... Những đứa học trò vô tư phớt lờ không được về quê ăn tết. Với mong muốn cô giáo không buồn vì nhớ quê nữa, chúng đã mang đến cho cô cặp bánh chưng xanh, cành hoa đào đã rụng gần hết bông, giò lụa, dưa hấu. Căn nhà tập thể của cô giáo vụt trở thành nơi gặp gỡ của tình nghĩa cô trò, của văn hóa hai miền Nam Bắc.

Cứ như thế, Nguyễn Ngọc Tư dẫn người đọc đi từ niềm tin này đến niềm tin khác. Các ranh giới đã xuất hiện nhưng cũng đều được vượt qua bằng chính tình người nhân hậu. Độc giả hẳn sẽ rất yêu quý cô bé tình nguyện trở thành “người mẹ bận rộn của những chú mèo mang tên mồ côi” (Những con mèo bé nhỏ). Bài văn bị điểm 4 vì nghèo ý của nhân vật tôi trong truyện **Người mẹ vườn cau** hẳn cũng sẽ làm hài lòng mọi người bởi lẽ, “làm sao viết về mẹ bằng mấy dòng được, phải không?”. Truyện thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Tư vẫn có tiếng thở dài len lén của một nỗi buồn khế nhưng không hề thiếu sự ấm áp, ngọt ngào là cũng vì thế. Hành trình hòa giải vô tận bằng chất keo của tình người là điều mà Nguyễn Ngọc Tư đã làm tốt trong tập truyện này.

Đương nhiên, ẩn đằng sau nó còn là cuộc hòa giải khá tốt giữa cảm quan người lớn và trẻ con để từng trang truyện vẫn có thể bay lên trong sự hồn nhiên, trong trẻo của trẻ thơ. Nhiều câu chuyện trong tập truyện này được dẫn dắt bởi người kể chuyện ngôi thứ nhất – những đứa trẻ con xung tôi. Có truyện tưởng như đi lệch khuynh hướng ấy như **Những con mèo bé nhỏ** khi giao quyền trần thuật cho người lớn nhưng kì thực vẫn không rời xa lối đi ấy: “Làm sao tôi biết được chuyện của cô bé hả? Sao tôi biết những con mèo ư? Suyt bí mật! (Trời ơi, chẳng lẽ tôi lại nói với mọi người rằng cô bé ấy chính là tôi xưa!)”. Bằng lối trần

thuật ấy, thiên tính trẻ đã di cư đến từng chi tiết, từ ngữ làm nên những nỗi buồn nhẹ tênh tênh cho tác phẩm. “**Lục**” **còi** là một ví dụ. Đứa trẻ xung tôi hồn nhiên, rồn rảng kể về một lát cắt mỏng của đời mình. “Tôi quyết định rồi, tôi sẽ bỏ nhà đi bụi đời. Tôi đang giận ba tôi ghê lắm... Tôi mới mượn tạm tiền trong túi mẹ để đi chơi điện tử thôi mà bị đánh đòn tới hai roi. Đau thấu trời. Lỗi là mượn mà không hỏi mẹ, ba dần dần vậy. Nhưng mượn trước, nói sau cũng đâu có sao, ai thèm gian lận gì đâu. Bị đòn lần này đúng là ức quá, ức quá đi thôi. Chạng vạng, tôi xếp đồ bỏ vô túi quấy đi. Mới đầu tôi tính đi xa thật là xa kia, nhưng nghĩ lại tôi đi xa thì làm sao kiếm gấp...”. Người kể chuyện này có biết được người đọc đang bật cười trước những lí lẽ và “dự trữ” của nó? Cái cách vừa kể vừa vạch áo cho người xem lưng này là một sự dễ thương không dễ mà có trong những người lớn. Hẳn ai đó sẽ phải ghen tị trước sự thành thật với kí ức của những vai trần thuật nhí này. Bao nhiêu kỉ niệm trẻ thơ đã sống dậy qua từng trang truyện, làm cho tác phẩm bớt đi cái khắc khoải về phận người, điều mà chúng ta vẫn thường gặp ở truyện viết cho người lớn của Nguyễn Ngọc Tư. “Chỉ năm hôm sau, khi ba tôi lặng lẽ bỏ bàn tay ra, tôi đã lúm bùm lợi được một tí đường. Cái đầu tôi ngoi lên còn cái móng chìm lìm, ba cười, chế: “Cái thằng bơi y hết con chó phèn”. Nhưng đêm bạn cùng lứa của tôi đang ngồi so bì, “Sao tao ôm dừ khô tập hoài mà hông biết lợi”. Tôi tài khôn, “Mầy bắt chuẩn chuẩn cho nó cắn rún á, biết lợi liền hà”. Nó tưởng thiệt, đi bắt chuẩn chuẩn về cho cắn muốn tiêu cái rún luôn. Vậy mà tôi cố đồ thừa, “Tại mầy hông bắt chuẩn chuẩn đồ, chuẩn chuẩn đồ cắn rún mới biết lợi được” (Tắm sông). Với những đoạn văn như thế có vẻ như Nguyễn Ngọc Tư đã quên mất mình là một người lớn đang viết truyện cho trẻ con. Đứa trẻ ngày xưa may mắn là chưa bỏ người phụ nữ này. Thiết nghĩ, Nguyễn Ngọc Tư nên vui với điều bé nhỏ nhưng rất đối ý nghĩa đó.

3. Kết luận

Có thể thấy rằng, vấn đề mà nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đặt ra trong các câu chuyện không mới nhưng cần thiết từ chính thói quen không thôi bận tâm của chị về những điều rất nhỏ của cuộc đời. Và chị đã thể hiện sự tôn trọng trẻ thơ, đối tượng tiếp nhận chính của những câu chuyện này bằng chính sự nữ tính và điểm nhìn trẻ thơ của mình. Vì vậy, dù rằng chính tác giả chưa hài lòng với những gì mình đã thể hiện trong 100 trang truyện đầu vơi dành cho thiếu nhi nhưng người đọc vẫn trân trọng đón nhận nó, đặc biệt là ý thức giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc và Nam bộ trong tình người nông hậu, điều mà Nguyễn Trọng Bình cũng đã một lần phán đoán khi đọc những tác phẩm viết cho người lớn của Nguyễn Ngọc Tư: “Đây phải chăng cũng là quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư – quan niệm: khẳng định vẻ đẹp và ý nghĩa của cuộc sống con người không thể tách rời tâm thức và cội nguồn văn hóa dân tộc” [2].

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Hữu Dũng, *Nguyễn Ngọc Tư, đặc sản miền Nam*, Website <http://www.viet-studies.info>.
- [2] Nguyễn Trọng Bình, *Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn văn hóa*, Website <http://www.viet-studies.info>.